

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày 29 tháng 10 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phương, ông Đỗ Tiến Vực.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Anh T (tên gọi khác: Cu L), sinh ngày 26/8/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; **Giới tính:** Nam.

Nơi cư trú: Thôn 06, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 5/12; **Nghề nghiệp:** Làm Nhôm kính (Lao động tự do);

Con ông Trần Công Ph, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1976. Hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 05, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không; **Tiền án:** 04 tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2019/HS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản; đến ngày 25/6/2020 chấp hành xong hình phạt nêu trên tại Trại giam Đắk Trung;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; đến ngày 16/9/2021 chấp hành xong hình phạt nêu trên tại Trại giam Đắk Tân;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản; đến ngày 05/8/2022 chấp hành xong hình phạt nêu trên tại Trại giam Đắk Tân;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2022/HS-ST ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản; đến ngày 10/10/2023 chấp hành xong hình phạt nêu trên tại Trại giam Đắk Tân.

Nhân thân: Ngày 29/01/2015, bị Công an huyện Cư M'gar ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số 19/QĐ-XPCLBB xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/7/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

2. Họ và tên: Châu Minh Nh, sinh ngày 04/6/1996, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Châu Thế V, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1968.

Hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 3, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/7/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 10, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 19/5/2024, Châu Minh Nh, trú tại 133 Lý Thường K, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB-684.68, nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu trắng-đen, chở Trần Anh T, hộ khẩu thường trú tại thôn 06, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đi đến thôn 10, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện công trình nhà yền của gia đình ông Lê Xuân T đang thi công, không có người quản lý, trông coi nên Trần Anh T và Châu Minh Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bẻ khóa cửa sắt lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại đây, T đã đột nhập vào bên trong công trình đang thi công và lấy trộm được các tài sản gồm: 03 ống nhựa tròn, đường kính 114mm, chiều dài 4m, màu xám; 04 chiếc “Co” nhựa, đường kính 114 mm, màu xám xanh, nhãn hiệu Hoa Sen; 04 chiếc “Lõi” đường kính 114mm, màu xám xanh, nhãn hiệu Hoa Sen; 01 hộp sơn màu đen, có trọng lượng 02kg; 02 lít xăng Putil; 01 thùng sơn chống thấm nhãn hiệu Fletech, loại 18 lít, còn Nh đứng phía ngoài để trông xe. Sau đó, Nh điều khiển xe mô tô nêu trên chở T cùng các tài sản đã chiếm đoạt được đến khu vực đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán cho một người phụ nữ (*không xác định được nhân thân, lý lịch*) với số tiền là 590.000 đồng, trong đó Nh được chia số tiền 300.000 đồng, T giữ lại số tiền 290.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: Giá trị của 01 hộp sơn màu đen, dạng đóng hộp có trọng lượng 02kg là 195.000 đồng; giá trị của 02 lít xăng Putil là 100.000 đồng; giá trị của 01 thùng sơn chống thấm nhãn hiệu Fletech, loại 18 lít là 1.600.000 đồng; giá trị của 03 ống nhựa tròn, đường kính 114mm, chiều dài 4m là 750.000 đồng; giá trị của 04 chiếc “Co” nhựa, đường kính 114 mm là 200.000 đồng;

giá trị của 04 chiếc “Lơ” đường kính 114mm là 160.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là 3.005.000 đồng (ba triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng).

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiến hành thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AB-684.68, nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu trắng-đen, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS-BĐ ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Trần Anh T và Châu Minh Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Anh T và Châu Minh Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Xuân T không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản đã bị chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với các bị cáo: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, chứng cứ buộc tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh T và Châu Minh Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Anh T từ 15 tháng, đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/7/2024.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Châu Minh Nh từ 09 tháng, đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AB-684.68, nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu trắng-đen, đã qua sử dụng là phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Xuân T không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị hại không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm

sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T và Châu Minh Nh; bị hại ông Lê Xuân T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện 15 giờ 40 phút, ngày 19/5/2024, Châu Minh Nh, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB-684.68, nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu trắng-đen, chở Trần Anh T, đi đến thôn 10, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện công trình nhà yến của gia đình ông Lê Xuân T đang thi công, không có người quản lý, trông coi nên Trần Anh T và Châu Minh Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bẻ khóa cửa sắt lấy trộm được các tài sản gồm: 03 ống nhựa tròn, đường kính 114mm, chiều dài 4m, màu xám; 04 chiếc “Co” nhựa, đường kính 114 mm, màu xám xanh, nhãn hiệu Hoa Sen; 04 chiếc “Lõi” đường kính 114mm, màu xám xanh, nhãn hiệu Hoa Sen; 01 hộp sơn màu đen, có trọng lượng 02kg; 02 lít xăng Putil; 01 thùng sơn chống thấm nhãn hiệu Fletech, loại 18 lít, còn Nh đứng phía ngoài để trông xe. Sau đó, Nh điều khiển xe mô tô nêu trên chở T cùng các tài sản đã chiếm đoạt được đến khu vực đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán cho một người phụ nữ (*không xác định được nhân thân, lý lịch*) với số tiền là 590.000 đồng, trong đó Nh được chia số tiền 300.000 đồng, T giữ lại số tiền 290.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Buôn Đôn, kết luận: Giá trị của 01 hộp sơn màu đen, dạng đóng hộp có trọng lượng 02kg là 195.000 đồng; giá trị của 02 lít xăng Putil là 100.000 đồng; giá trị của 01 thùng sơn chống thấm nhãn hiệu Fletech, loại 18 lít là 1.600.000 đồng; giá trị của 03 ống nhựa tròn, đường kính 114mm, chiều dài 4m là 750.000 đồng; giá trị của 04 chiếc “Co” nhựa, đường kính 114 mm là 200.000 đồng; giá trị của 04 chiếc “Lõi” đường kính 114mm là 160.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là 3.005.000 đồng (ba triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng).

[2.1] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an trong khu vực. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, phải biết được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ việc nghiện ma túy và ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố ý lén lút thực hiện hành vi phạm tội.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Anh T và Châu Minh Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét thấy bị cáo Trần Anh T có nhân thân xấu, có 04 tiền án (chưa được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có 03 bản án bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, nhưng tài sản mỗi lần trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng nên không bị áp dụng tình tiết tái phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết tăng nặng, tái phạm để xử phạt bị cáo mức án tương xứng với nhân thân bị cáo, cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Châu Minh Nh là người điều khiển xe mô tô chở Trần Anh T đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên cũng cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Anh T có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Anh T và Châu Minh Nh, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Châu Minh Nh phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về việc áp dụng hình phạt là tương xứng với hành vi, nhân thân của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị hại ông Lê Xuân T không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T và Châu Minh Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/7/2024.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Châu Minh Nh 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/7/2024.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AB-684.68, nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu trắng-đen, đã qua sử dụng là phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an với Chi cục thi hành án dân sự ngày 09/10/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Xuân T không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Anh T, Châu Minh Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn